

viên thực hiện quy trình tiêm. Tiếp tục có các nghiên cứu chuyên sâu liên quan đến kỹ thuật tiêm như các yếu tố liên quan đến sự tuân thủ quy trình tiêm của sinh viên, kỹ năng lấy thuốc, tương quan giữa kỹ thuật tiêm và hiệu quả điều trị...nhằm ngày càng hoàn thiện kỹ thuật tiêm cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đoàn Thị Anh Lê và Trần Thị Thuận (2006). Khảo sát tiêm an toàn tại các cơ sở thực hành bệnh viện của sinh viên Điều dưỡng – Đại học Y dược TP.HCM, *y học thực hành*, 3.

2. Vũ Thị Liên (2014). Khảo sát về thực hành mũi tiêm an toàn của Điều dưỡng tại bệnh viện Đa khoa thuộc khu vực Định Quán, *Y học thực hành*, 5.

3. Phạm Đức Mục (2015). Kết quả tiêm an toàn tại 8 tỉnh đại diện 3 vùng Bắc, Trung, Nam của Việt Nam. Hội Điều dưỡng Việt Nam.

4. Lê Thị Kim Oanh và Bùi Thị Thu Hà (2013). Thực trạng tuân thủ quy trình tiêm an toàn của Điều dưỡng tại bệnh viện Bắc Thăng Long năm 2012, *Y học thực hành*, 1.

5. Phan Thị Thanh Thủy và Võ Phi Long (2010), Tình hình tiêm an toàn bệnh viện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, *Y học thực hành*, 3.

6. Phạm Ngọc Trâm (2014). Đánh giá thực trạng mũi tiêm an toàn tại một số khoa nội bệnh viện quân y 103, *Y học thực hành*, 2.

7. Mai Thị Ánh Tuyết và cộng sự (2014). Khảo sát về việc thực hiện kỹ thuật tiêm an toàn của Điều dưỡng bệnh viện II Lâm Đồng, *y học thực hành*, 5.

8. WHO (2010). The best practices for injections and related procedures toolkit.

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VÀ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN CHUẨN ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG LIÊN THÔNG NAM ĐỊNH

¹ Vũ Thị Hải Oanh, ¹ Nguyễn Bảo Ngọc, ¹ Chu Thị Thơm
¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá nhận thức và mức độ thực hiện chuẩn đạo đức nghề nghiệp (CĐĐNN) của điều dưỡng viên ở sinh viên (SV) liên thông trường đại học Điều dưỡng Nam Định. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả ngang điều tra trên 233 SV điều dưỡng liên thông khóa 10 và phụ sản khóa 9. **Kết quả:** trên 80% đối

tượng tham gia nghiên cứu có nhận thức về 8 nội dung của CĐĐNN. Mức độ thực hiện CĐĐNN đạt trở lên chiếm 100% đối tượng được hỏi. Đặc biệt, tỷ lệ tốt và rất tốt chiếm trên 60% ở từng nội dung; cao nhất ở nội dung thân thiện với người bệnh (69%). **Kết luận:** sau khi học môn Tâm lý y học và y đức, SV có mức độ nhận thức tương đối cao về 8 chuẩn và 30 tiêu chí trong CĐĐNN. Từ việc nhận thức được CĐĐNN của điều dưỡng viên nên mức độ thực hiện các nội dung trong chuẩn của SV liên thông trong thực hành nghề nghiệp đạt tỷ lệ tốt khá cao.

Từ khóa: Chuẩn đạo đức nghề nghiệp, sinh viên.

Người chịu trách nhiệm: Vũ Thị Hải Oanh
Email: vhoanh1982@gmail.com
Ngày phản biện: 23/01/2018
Ngày duyệt bài: 23/02/2018
Ngày xuất bản: 14/03/2018

ASSESSMENT OF THE AWARENESS AND PERFORMANCE OF PROFESSIONAL ETHICAL STANDARDS AMONG PART-TIME STUDENT NURSES IN NAM DINH UNIVERSITY OF NURSING

SUMMARY

Objectives of the study: To assess the awareness and level of performance of ethics code of part-time nursing students at the NamDinh University of Nursing.

Methods: Crossectional descriptive study. Subjects are 233 part-time nursing students of nursing specialized course 10 and obstetricians specialized course 9.

Results: Over 80% of subjects reported having awareness of 8 contents of the ethics code. All the subjects having pass level of performance of the ethics code.

Especially, over 60% of participants having good and very good level of performance of the ethics code in each content; the highest of performance was friendly with patients content (69%). **Conclusion:** After studying medical psychology and ethics subject, students have a relatively high level of awareness about the 8 standards and 30 criteria of ethics code. Because of high level of awareness, level of performance of the ethics code is quite high.

Key word: student, ethics code

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, người điều dưỡng có mặt ở khắp mọi nơi trong hệ thống y tế, gần gũi với người bệnh nhất trong bệnh viện. Chính vì vậy, để hoàn thành tốt nghĩa vụ nghề nghiệp mà xã hội giao phó, đòi hỏi mỗi một điều dưỡng viên bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ họ còn phải là những người có y đức. Tuy nhiên, với đặc thù công việc hiện nay của cán bộ điều dưỡng, bên cạnh những điều dưỡng giữ vững bản lĩnh nghề nghiệp, có phẩm chất tốt, đạo đức trong sáng, tận tâm với công việc, hết lòng vì người bệnh cũng còn không ít người trong số họ có biểu hiện sa sút về phẩm chất đạo đức, có biểu hiện lối sống thực dụng. Chính vì vậy, để khắc phục những tồn tại này trong thời gian gần đây Bộ Y Tế đã liên tục đưa ra các biện pháp để quyết liệt chấn chỉnh vấn đề y đức trong khám chữa bệnh, cụ thể theo Quyết định số: 20/QĐ-HĐD ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch hội Điều Dưỡng Việt Nam, Chuẩn đạo đức nghề nghiệp (CĐĐNN) của điều dưỡng viên Việt đã được ban hành [2].

Đứng trước yêu cầu và đòi hỏi đó trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã đưa nội dung giảng dạy về y đức nói chung và đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên nói riêng trở thành một trong những nội dung giảng dạy quan trọng trong chương trình giáo dục đối với sinh viên điều dưỡng.

Sinh viên (SV) liên thông đang theo học tại trường đại học Điều dưỡng Nam Định phần lớn đều đã và đang công tác trong các cơ sở y tế trên khắp địa bàn trên cả nước; họ đã có thời gian nghe, phổ biến, giảng dạy về CĐĐNN tại trường cũng như nơi làm việc...Tuy vậy, nhận thức và mức độ thực hiện của họ ra sao đó chính là vấn đề mà đề tài mong muốn muốn được tìm hiểu.

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mục tiêu: Đánh giá nhận thức và mức độ thực hiện chuẩn đạo đức nghề nghiệp (CĐĐNN) của điều dưỡng viên ở sinh viên (SV) liên thông trường đại học Điều dưỡng Nam Định.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, thời gian, địa điểm: SV đại học điều dưỡng liên thông K10 và phụ sản K9. Thời gian nghiên cứu trong 10 tháng từ tháng 3/2016 đến tháng 12/2016. Phương pháp chọn mẫu: Lấy mẫu toàn bộ sinh viên Đại học Điều dưỡng liên thông K10 và phụ sản K9 (bao gồm SV Liên thông chính quy và SV liên thông vừa làm vừa học). Cỡ mẫu: 233 SV

2.2. Phương pháp nghiên cứu:

Thiết kế: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

Công cụ thu thập số liệu

Chúng tôi sử dụng Bộ CĐĐNN của điều dưỡng viên Việt Nam và Bộ câu hỏi tự đánh giá việc áp dụng CĐĐNN của điều dưỡng viên (Ban hành theo Quyết định số: 20/QĐ-HĐD ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch hội Điều Dưỡng Việt Nam) [2].

Bộ câu hỏi được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu để trả lời. Các thông tin liên quan đến chuẩn đạo đức nghề nghiệp được hỏi thống nhất với các câu hỏi ở 8 nội dung: bảo đảm an toàn cho người bệnh; việc tôn trọng người bệnh và người nhà người bệnh; thân thiện với người bệnh và người nhà người bệnh; trung thực trong khi hành nghề; duy trì và nâng cao năng lực hành nghề; tự tôn nghề nghiệp; thật thà đoàn kết với đồng nghiệp; cam kết với cộng đồng và xã hội

Phương pháp phân tích số liệu:

Sử dụng phần mềm SPSS 16.0, sử dụng các test và chỉ số thống kê phù hợp với số liệu thu được.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Do đặc thù nghề nghiệp của trường nên tỷ lệ SV nữ trong trường chiếm tỷ lệ cao. Có 87% SV trực tiếp làm công tác tham gia chăm sóc, chỉ có 13% SV không trực tiếp tham gia công tác chăm sóc người bệnh (Bảng 1).

Bảng 1: Thông tin về đối tượng

Biến số		Tần số	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	41	18
	Nữ	192	82
Chuyên ngành	ĐD	174	75
	Phụ sản	59	25
Tham gia chăm sóc	Trực tiếp	204	87
	Không	29	13

3.2. Nhận thức và mức độ thực hiện CĐĐNN của sinh viên.

3.2.1. Nhận thức chung của sinh viên liên thông về chuẩn đạo đức nghề nghiệp

Bảng 2: Nhận thức chung của SV liên thông về CĐĐNN (n=233)

Nội dung	Tần số	%
Biết về CĐĐNN	233	100
Thời gian ban hành CĐĐNN	187	80
Cơ quan ban hành CĐĐNN	191	82
Số chuẩn, số tiêu chí của CĐĐNN	176	75

Tỷ lệ SV có nhận thức chung CĐĐNN của điều dưỡng viên khá cao. Có 100% SV biết về CĐĐNN. Còn tỷ lệ SV được hỏi biết về thời gian, cơ quan ban hành và số chuẩn số tiêu chí trong CĐĐNN lần lượt với tỷ lệ là 80%; 82%; 75%.

3.2.2. Nhận thức và mức độ thực hiện CĐĐNN của SV liên thông trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trên 80% đối tượng tham gia nghiên cứu đều biết về 8 nội dung của CĐĐNN. Số liệu thống kê cho thấy trong quá trình thực hiện CĐĐNN của điều dưỡng viên tỷ lệ đối tượng tham gia nghiên cứu không đạt là 0%. Đặc biệt, tỷ lệ tốt và rất tốt chiếm trên 60% ở từng nội dung; cao nhất ở nội dung thân thiện với người bệnh (69%) (Bảng 3).

Bảng 3: Nhận thức và mức độ thực hiện CĐĐNN của SV liên thông trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Tiêu chí đánh giá	Nhận thức (%)		Mức độ thực hiện (%)			
	Biết	Không	Chưa đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
Bảo đảm an toàn cho người bệnh	191(82)	42(18)	0	91(39)	103(44)	39(17)
Tôn trọng người bệnh và người nhà người bệnh	193(83)	40(17)	0	87(37)	115(49)	31(13)
Thân thiện với người bệnh	187(80)	46(20)	0	71(31)	131(57)	31(12)
Trung thực khi hành nghề	192(82)	41(18)	0	80(34)	117(50)	36(16)
Duy trì và nâng cao năng lực nghề nghiệp	188(80)	45(20)	0	83(35)	115(49)	35(16)
Tự tôn nghề nghiệp	188(81)	45(19)	0	94(40)	111(48)	28(12)
Đoàn kết với đồng nghiệp	196(84)	37(16)	0	94(40)	111(48)	28(12)
Cam kết với cộng đồng và xã hội	191(82)	42(18)	0	89(38)	113(49)	31(13)

4. BÀN LUẬN

4.1. Nhận thức chung của sinh viên liên thông về chuẩn đạo đức nghề nghiệp

Để làm tốt công việc của mình mỗi một điều dưỡng viên cần phải có hiểu biết về CĐĐNN [2]. Đây vừa là yêu cầu đồng thời cũng là nhiệm vụ họ. Vì thế tỷ lệ SV liên thông có nhận thức chung về CĐĐNN khá cao từ 75% trở lên cho thấy SV điều dưỡng Nam Định đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Đồng thời tỷ lệ này cũng cho thấy việc giảng dạy và công tác tại các cơ sở khám chữa bệnh đã và đang thu được hiệu quả. Tuy nhiên vẫn cần phải có những hình thức, tuyên truyền phổ biến... để những SV còn lại (gần 20%) nắm rõ về các thông tin của CĐĐNN hơn.

Khi so sánh kết quả này với kết quả nghiên cứu của đề tài: *“Đánh giá thay đổi nhận thức về đạo đức nghề nghiệp của sinh viên chính quy K8 sau khi học “Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên” trong môn học Đạo đức y học tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định”* bộ môn thực hiện năm 2013, chúng tôi nhận thấy SV Đại học

điều dưỡng liên thông K10 và phụ sản K 9 có nhận thức về CĐĐNN cao hơn so với SV đại học chính quy K8 (biết về chuẩn đạo đức có 53.9%). Như vậy, quá trình thực hành tại các cơ sở khám chữa bệnh đóng vai trò tích cực giúp SV liên thông có những trải nghiệm thực tế, khẳng định tính đúng đắn và chân thực của bộ CĐĐNN.

4.2. Nhận thức và mức độ thực hiện CĐĐNN của SV liên thông trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Với cả 8 tiêu chuẩn của CĐĐNN, đa số SV (trên 80%) đều nhận thức đúng. Như vậy, SV điều dưỡng liên thông trong quá trình học tập ở môn Tâm lý y học và đạo đức y học đã được cung cấp kiến thức và đạt được sự nhận thức khá cao về các nội dung của CĐĐNN (80%). Điều này cho thấy quá trình giảng dạy bước đầu đã thu được hiệu quả. Tuy vậy, vẫn còn dưới 20% SV được hỏi không biết về 8 nội dung này. Mặc dù con số này không cao nhưng nó sẽ có những ảnh hưởng nhất định tới mức độ thực hiện CĐĐNN tại các cơ sở khám chữa bệnh của các điều dưỡng viên.

Nhận thức của đối tượng nghiên cứu về CĐĐNN của điều dưỡng viên chính là cơ sở cho họ có thực hiện đúng, thực hiện tốt những chuẩn mực tại nơi làm việc. Vậy có mối tương quan nào giữa nhận thức và thực hành của SV điều dưỡng về CĐĐNN hay không? Kết quả nghiên cứu cho thấy không có sinh viên nào tự đánh giá là chưa đạt trong thực hiện tất cả các tiêu chuẩn, tỷ lệ SV có mức độ thực đạt trở lên chiếm 100% đối tượng được hỏi ... Số sinh viên tự đánh giá thực hiện các tiêu chuẩn ở mức tốt chiếm tỷ lệ cao (khoảng 50%) so với các mức độ khác, trong đó thực hiện ở mức tốt đối với tiêu chí 3 “Thân thiện với người bệnh” có tỷ lệ cao nhất (57%) v.v. Đây là một con số đáng mừng bởi điều đó khẳng định SV điều dưỡng liên thông đã biết áp dụng lý thuyết vào trong thực tiễn. Điều này góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng y đức và nâng cao y đức của người cán bộ y tế trong thời đại hiện nay [5].

Nhận thức và mức độ thực hiện nội dung “Bảo đảm an toàn cho người bệnh”

Hiểu đúng về nội dung “Bảo đảm an toàn cho người bệnh” có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc cho người bệnh, sẽ tránh và hạn chế được những nguy cơ đáng tiếc, có thể ảnh hưởng đến tính mạng của người bệnh. Con số thống kê cho thấy sau khi đã được học về CĐĐNN, SV có mức độ nhận thức rất cao (79%-82%) SV nhận thức được tên chuẩn và tên các tiêu chí. Chính vì vậy, việc đảm an toàn cho người bệnh mang lại con số khá lạc quan (tốt và rất tốt trên 60%).

Như vậy, các điều dưỡng viên đã ý thức được việc đảm bảo an toàn cho người bệnh là việc làm cần thiết, quan trọng hàng ngày.

Nhận thức và mức độ thực hiện nội dung “Tôn trọng người bệnh và gia đình người bệnh”

Nhận thức đúng nội dung “Tôn trọng người bệnh và gia đình người bệnh” có liên quan đến cách xử trí hay ứng xử của điều dưỡng viên với người bệnh và người nhà người bệnh. Người bệnh khi đến với chúng

ta ngoài việc được thăm khám, điều trị kịp thời, còn phải được đảm bảo tôn trọng về tuổi tác, giới tính, nghề nghiệp, được thực hiện các quyền của người bệnh và được đối xử công bằng giữa các người bệnh. Khi khảo sát về mức độ nhận thức chuẩn 2, chúng tôi thấy SV có khả năng nhận thức về tên chuẩn và các tiêu chí ở mức độ cao đạt từ 75% trở lên. Do vậy, mức độ thực hiện các tiêu chí của chuẩn 2 cũng rất lạc quan, 100% SV tham gia khảo sát đều đạt ở mức đạt yêu cầu trở lên. Đây là những con số hết sức đáng mừng vì như vậy SV sẽ có những ứng xử tích cực tránh được thái độ coi thường, thiếu tôn trọng người bệnh không làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của cán bộ điều dưỡng.

Nhận thức và mức độ thực hiện nội dung về “Thân thiện với người bệnh”

Khác với các em SV K8 trong nội dung “Thân thiện với người bệnh” nhiều em chia sẻ “em không biết làm thế nào có thể thân thiện với người bệnh” SV liên thông đã có sự chín chắn trải nghiệm của những người trong nghề. Khi khảo sát về chuẩn 3 “Thân thiện với người bệnh” chỉ có khoảng 22% SV không biết đến tên và tiêu chí của chuẩn 3, và khoảng 78% số sinh viên tham gia khảo sát đều biết đến chuẩn và các tiêu chí.

Việc thực hiện chuẩn và các tiêu chí cũng đạt ở mức độ đạt yêu cầu trở lên (30%), ở mức độ tốt trở lên chiếm 51%. SV đã thể hiện được sự thân thiện với người bệnh ngay từ những buổi làm việc đầu tiên qua cách chào hỏi, biết lắng nghe chia sẻ và cung cấp những dịch vụ cần thiết cho người bệnh để họ quên đi những lo lắng mệt mỏi về bệnh tật an tâm tin tưởng vào người điều dưỡng.

Nhận thức và mức độ thực hiện nội dung về “Trung thực khi hành nghề”

Với chuẩn “Trung thực khi hành nghề”, đa phần SV nhận thức được vị trí và tầm quan trọng của việc trung thực khi hành nghề của người điều dưỡng nên mức độ nhận thức và mức độ thực hiện chuẩn và các tiêu chí cũng đạt được kết quả rất cao.

Trung thực trong khi hành nghề là việc làm rất cần thiết của các ngành nghề và đặc biệt là ngành y. Sự trung thực của người điều dưỡng khi hành nghề không chỉ để đảm bảo quyền lợi của người bệnh mà còn thể hiện phẩm chất nghề nghiệp của người điều dưỡng Việt Nam.

Về thực hiện nội dung “Duy trì và nâng cao năng lực hành nghề”

Việc duy trì và nâng cao năng lực nghề nghiệp là một trong những việc làm hết sức cần thiết của người điều dưỡng. Điều đó không chỉ thể hiện ở việc thực hiện đầy đủ chức năng nghề nghiệp của điều dưỡng viên, việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật, chuyên môn mà còn thể hiện ở tinh thần cầu tiến, không ngừng học tập và tham gia nghiên cứu khoa học. Chính vì vậy mà tỉ lệ SV nhận thức được điều này cũng rất cao chiếm 78%. Mức độ thực hiện chuẩn và các tiêu chí cũng đạt tỉ lệ tương đối cao, không có SV nào ở mức độ không đạt yêu cầu, tất cả đều ở mức đạt yêu cầu trở lên.

Nhận thức và mức độ thực hiện nội dung về “Tự tôn nghề nghiệp”

“Tự tôn nghề nghiệp” thuộc nội dung thứ 6 trong 8 nội dung của chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên. Kết quả khảo sát cho thấy đối với tên và 4 tiêu chí các điều dưỡng viên đều nhận thức được điều này ở mức độ cao là từ 79-84%. Mức độ thực hiện chuẩn này có 40% ở mức độ đạt yêu cầu, 48% ở mức độ tốt và 12% ở mức độ rất tốt. Như vậy các SV đều nhận thức và thực hiện tốt điều này khi thực hành nghề nghiệp. Các điều dưỡng viên đều ý thức được rằng đó là việc làm cần thiết để bảo vệ uy tín nghề nghiệp. Bên cạnh những điều dưỡng tận tụy với nghề, hết lòng vì người bệnh thì vẫn còn một bộ phận nhỏ các điều dưỡng viên còn vì các lợi ích vật chất mà làm sai quy định trong khám chữa bệnh.

Nhận thức và mức độ thực hiện nội dung “Thật thà đoàn kết với đồng nghiệp”

Hiểu biết về “Đoàn kết với đồng nghiệp” có một ý nghĩa quan trọng trong việc ngăn

chặn các xung đột tạo nên sự hợp tác và hỗ trợ giữa các đồng nghiệp với nhau trong công việc. Khi khảo sát về chuẩn 7 “Đoàn kết với đồng nghiệp”, chúng tôi nhận được kết quả như sau: 84% SV nhận thức được chuẩn 7 và chỉ có 16% SV không nhận thức được chuẩn. Việc thực hiện chuẩn 7 trong khi hành nghề cũng đạt tỉ lệ khá cao, tất cả SV tham gia khảo sát đều thực hiện ở mức độ đạt yêu cầu trở lên. Điều đó cho thấy các điều dưỡng viên của chúng ta không chỉ nhận thức được điều này mà khi áp dụng vào trong quá trình thực hành nghề nghiệp cũng rất tốt. Các điều dưỡng viên nhận thấy rằng đoàn kết để tạo nên sức mạnh và việc biết đoàn kết, hợp tác với nhau trong thực hiện công việc cũng làm cho hiệu quả công việc cao hơn.

Nhận thức và mức độ thực hiện nội dung “Cam kết với cộng đồng và xã hội”

Đối với chuẩn “Cam kết với cộng đồng và xã hội” có 81-83% SV điều dưỡng nhận thức được điều này và mức độ thực hiện chuẩn cũng tương đồng với mức độ nhận thức. Tất cả SV tham gia khảo sát đều từ mức độ đạt yêu cầu trở lên, trong đó 38% ở mức độ đạt yêu cầu, 49% ở mức độ rất tốt và 13% ở mức độ rất tốt. Các điều dưỡng viên đều là những tấm gương tham gia tích cực vào các hoạt động từ thiện, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe cộng đồng nơi mình đang sinh sống.

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy các sinh viên điều dưỡng liên thông K10 và phụ sản K9 trường đại học điều dưỡng Nam Định, sau khi học môn tâm lý y học và y đức, có mức độ nhận thức tương đối cao về 8 chuẩn và 30 tiêu chí trong CĐĐNN. Từ việc nhận thức được chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên nên khi thực hành nghề nghiệp các điều dưỡng viên cũng thực hiện rất tốt các chuẩn và các tiêu chí của CĐĐNN.

CĐĐNN của điều dưỡng viên Việt Nam mới ban hành ngày 10 tháng 9 năm 2012 và bộ môn đã kịp thời đưa vào giảng dạy năm

học 2013-2014 vì thế nên đề tài này chúng tôi chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu mức độ nhận thức và sự tự đánh giá của người điều dưỡng viên về việc thực hiện các chuẩn đạo đức trong thực hành nghề nghiệp sau khi SV đã được học. Sau đề tài này chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu một đề tài khác về việc người quản lý trực tiếp đánh giá việc thực hiện các chuẩn đạo đức của điều dưỡng viên khi chăm sóc người bệnh. Để quá trình đánh giá khách quan hơn nữa chúng tôi sẽ làm một nghiên cứu tiếp theo về sự đánh giá của người bệnh về việc thực hiện các chuẩn đạo đức của người ĐD viên khi hành nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ y tế, (2011), *Tâm lý học y học – y đức*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Hội điều dưỡng Việt Nam, (2012), *chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng viên*, NXB GTVT, Hà Nội.

3. Lê Thị Bình, (2008), *Đánh giá thực trạng năng lực chăm sóc người bệnh của Điều dưỡng viên và đề xuất giải pháp can thiệp*, Luận án tiến sĩ, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

4. PGS. TS. Nguyễn Đức Hình, T.S. Nguyễn Văn Triệu, *Đạo đức y học*, (2011), NXB Y học, Trường Đại học Y Hà Nội.

5. Phạm Mạnh Hùng (2001), “*Y đức và một số giải pháp nâng cao Y đức*” Tạp chí bảo hiểm Y tế Việt Nam.

6. TS. BS. Nguyễn Văn Hùng - PGS.TS. Phạm Văn Thứ, (2010), *Bài giảng đạo đức y học*, NXB Y học.

7. *Những bậc thầy nổi danh về y đức*, (2013), NXB Y học Hà Nội.

8. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2009). *Luật khám chữa bệnh*.

KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG SAU HỌC THỰC HÀNH MÔ PHÒNG TẠI TRUNG TÂM TIỀN LÂM SÀNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH, NĂM 2017

¹ Mai Thị Yến, ¹ Nguyễn Thị Minh Chính, ¹ Vũ Thị Thúy Mai,
¹ Đặng Thị Hân, ¹ Bùi Thúy Ngọc
¹ Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng sau học thực hành mô phỏng tại trung tâm thực hành tiền lâm sàng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Phương pháp: Nghiên cứu định lượng được thực hiện trên 200 sinh viên đại học điều dưỡng chính quy sau học thực hành

mô phỏng tại trung tâm thực hành tiền lâm sàng từ tháng 08-10/2017. **Kết quả:** Nghiên cứu chỉ ra rằng có 88% sinh viên rất hài lòng với phương pháp giảng dạy thực hành mô phỏng. Trong đó, điểm trung bình nội dung thảo luận và phản hồi, lý luận lâm sàng, áp dụng lâm sàng và điểm trung bình hài lòng nói chung tương ứng: 3,95-4,22; 4,02-4,19; 4,09-4,15; 4,13. **Kết luận:** Giảng viên cần định hướng nội dung, phương pháp học tập cho sinh viên trước khi bắt đầu môn học thực hành mô phỏng.

Từ khóa: mô phỏng, sự hài lòng, sinh viên, giảng viên

Người chịu trách nhiệm: Mai Thị Yến
Email: yen20031986@gmail.com
Ngày phản biện: 23/01/2018
Ngày duyệt bài: 23/02/2018
Ngày xuất bản: 14/03/2018